

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2025

V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Đầu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ứng Cường và Ông Nguyễn Duy Khương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân

Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Thị Cẩm T**, sinh năm 2001

Địa chỉ: ấp BH, xã MH, huyện CT, tỉnh KG. Nay là ấp BH, xã CT, tỉnh AG.

(Chị T có mặt tại phiên tòa)

* **Bị đơn:** Anh **Danh Ngọc S**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Khu phố MA, thị trấn ML, huyện CT, tỉnh KG. Nay là Khu phố MA, xã CT, tỉnh AG.

(Anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Cẩm T trình bày:**

Vào năm 2019, chị và anh Danh Ngọc S chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện CT, tỉnh KG (Nay là

UBND xã CT, tỉnh AG). Quá trình chung sống anh chị có với nhau được 02 người con chung là Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Thời gian đầu chị và anh S sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì giữa chị và anh S xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, cả hai thường xuyên xảy ra cự cãi nên từ đó tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Tại phiên tòa, chị Thị Cẩm T yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Danh Ngọc S;

Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- **Đối với bị đơn anh Danh Ngọc S:** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Danh Ngọc S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án. Nhưng qua thời gian luật định anh Danh Ngọc S vẫn không có văn bản tự khai và cũng không có ý kiến gì gửi đến Tòa án. Sau đó, Tòa án tiếp tục tổng đạt cũng như niêm yết Nêu lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật nhưng anh Danh Ngọc S vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Thị Cẩm T. Cho chị Thị Cẩm T được ly hôn với anh Danh Ngọc S.

- Về con chung: Giao 02 người con chung tên Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023 cho chị Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Thị Cẩm T không yêu cầu anh Danh Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thị Cẩm T xác định là không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thị Cẩm T hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh An Giang.

[2] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp, nguyên đơn chị Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Danh Ngọc S và yêu cầu được chăm sóc 02 người con chung tên Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*”.

[3] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Danh Ngọc S đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Danh Ngọc S vẫn vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thị Cẩm T yêu cầu xét xử vắng mặt anh Danh Ngọc S. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Danh Ngọc S theo quy định pháp luật.

[4] - Về nội dung: Chị Thị Cẩm T và anh Danh Ngọc S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Minh Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (Nay là UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang) và đã cấp giấy chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thị Cẩm T yêu cầu ly hôn với anh Danh Ngọc S: HĐXX xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị Cẩm T xác nhận, sau khi

kết hôn thì giữa chị và anh Danh Ngọc S chung sống rất hạnh phúc nhưng đến thời gian gần đây thì hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống nên anh chị đã sống ly thân với nhau đã hơn 06 tháng nay. Đối với anh Danh Ngọc S mặc dù Tòa án đã Nêu lần tổng đạt thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên anh chị có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Danh Ngọc S vẫn vắng mặt Nêu lần không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để anh Danh Ngọc S có mặt tham gia phiên tòa nhưng anh Danh Ngọc S vẫn vắng mặt. Tại phiên toà, chị Thị Cẩm T vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Danh Ngọc S. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn về hôn nhân giữa chị Thị Cẩm T và anh Danh Ngọc S đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, xét thấy việc chị Thị Cẩm T xin được ly hôn đối với anh Danh Ngọc S là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thị Cẩm T đối với anh Danh Ngọc S.

[5] - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thị Cẩm T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 người con chung Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023 và không yêu cầu anh Danh Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX nhận thấy kể từ sau khi anh chị sống ly thân cho đến nay chị Thị Cẩm T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023. Chị vẫn chăm sóc tốt cho các cháu nên HĐXX xét thấy cần giao các cháu Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023 cho chị Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] - Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Danh Ngọc S đúng theo quy định pháp luật nhưng anh Danh Ngọc S vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải, đối chất để xác định về tài sản chung cũng như nợ chung giữa anh chị được. Mặt khác, tại phiên toà chị Thị Cẩm T khẳng định anh chị không tạo lập được tài sản gì chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, về phần tài sản

chung và nợ chung HĐXX không xem xét nếu sau này anh chị hoặc cơ quan tổ chức, cá nhân nào khác có yêu cầu thì các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[7] - Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng chị Thị Cẩm T được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 10720 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (*nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 53; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Thị Cẩm T đối với bị đơn anh Danh Ngọc S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Thị Cẩm T được ly hôn với bị đơn anh Danh Ngọc S.

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung tên Danh Thị T Q, sinh ngày 02/4/2020 và Danh Thị T N, sinh ngày 22/12/2023 cho chị Thị Cẩm T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Thị Cẩm T không yêu cầu anh Danh Ngọc S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Danh Ngọc S có quyền thăm nom chăm sóc các con mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Thị Cẩm T xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Thị Cẩm T xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Thị Cẩm T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 10720 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (*nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh An Giang*).

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UNND xã Châu Thành, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Tấn Đầu